

# TÁC PHẨM “DÂN VẬN” CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH - GIÁ TRỊ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN ĐỐI VỚI CÔNG TÁC DÂN VẬN HIỆN NAY

TRƯƠNG THỊ MAI\*

*Tác phẩm “Dân vận” đã khẳng định vị trí xứng đáng trong di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, với giá trị đặc biệt, thể hiện xuyên suốt tư tưởng “Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”. “Dân vận” là tâm huyết Bác dành cho mỗi cán bộ, đảng viên, khẳng định sâu sắc quan điểm dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và đồng thời còn phản chiếu sinh động, trọn vẹn cả tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.*

**“Dân vận” là kết tinh dòng chảy tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân và công tác vận động quần chúng của Đảng**

“Vấn đề Dân vận nói đã nhiều, bàn đã kỹ nhưng vì nhiều địa phương, nhiều cán bộ chưa hiểu thấu, làm chưa đúng, cho nên cần phải nhắc lại”. Lời mở đầu giản dị, trực diện trong bài báo “Dân vận” đăng trên báo *Sự thật* với bút danh X.Y.Z tròn 70 năm trước cũng chính là trần trụi của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tầm quan trọng chiến lược của công tác vận động quần chúng của Đảng. Là người sáng lập và rèn luyện Đảng, khi đề lại bản *Di chúc* thiêng liêng cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, trong lời dặn dò đầu tiên dành nói về Đảng, tâm nguyện thiết tha của Người là Đảng luôn “một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc”<sup>(1)</sup> và nhân dân “luôn luôn đi theo Đảng, rất trung thành với Đảng”<sup>(2)</sup>.

Với niềm tin vững chắc vào lực lượng to lớn của nhân dân, coi cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, xuyên suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, cho đến

lúc để lại *Di chúc*, Bác luôn dành tâm huyết bồi đắp, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân thông qua cầu nối là công tác vận động quần chúng. Riêng trong năm 1949, khi sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc chuẩn bị bước vào những chiến dịch lớn, cần có “nhiều người, nhiều tiền, nhiều của” để thực hiện mục tiêu “Tất cả để đánh thắng. Đẩy mạnh cuộc cầm cự. Chuẩn bị tổng phản công”<sup>(3)</sup>, Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nói về công tác dân vận trong hàng chục văn bản, tác phẩm, bằng nhiều hình thức thể hiện (thư, điện, bài báo, truyện ngắn...) <sup>(4)</sup>, trên những ấn phẩm được đồng đạo cán bộ, chiến sĩ, đồng bào theo dõi, như báo *Sự thật*, báo *Cứu Quốc*, báo *Quán du kích*... Trong đó, tác phẩm “*Dân vận*” với hình thức bài báo chỉ hơn 600 chữ đã thể hiện kết tinh một cách toàn diện, hoàn chỉnh,

\* Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Dân vận Trung ương

(1), (2) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 15, tr. 621, 622

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđđ*, t. 5, tr. 278

(4) Xem trang sau

cô đọng, khúc chiết, dễ hiểu, dễ nhớ tư tưởng Hồ Chí Minh về những vấn đề căn cốt nhất trong công tác dân vận của Đảng, đó là mối quan hệ giữa dân chủ và dân vận; quan điểm, nguyên tắc tiến hành công tác dân vận, trách nhiệm vận động quần chúng của cả hệ thống chính trị, phương pháp vận động quần chúng và những phẩm chất cần có đối với cán bộ dân vận. Tư tưởng của Người về công tác dân vận trong bài báo này chính là sự tổng kết, phát triển đường lối chiến lược về tập hợp lực lượng cách mạng và công tác vận động quần chúng đã được thể hiện trong các tác phẩm nổi tiếng trước đó, như “*Đường cách mệnh*” (năm 1927), “*Lịch sử nước ta*” (năm 1942), “*Chính phủ là công bộc của dân*” (năm 1945), “*Sao cho được lòng dân*” (năm 1945), “*Đời sống mới*” (năm 1947), “*Sửa đổi lối làm việc*” (năm 1947)...

Mở đầu tác phẩm, trong 7 câu rất súc tích, Bác đã cô đúc, thể hiện rất đặc sắc lý luận về dân chủ xã hội chủ nghĩa thông qua mối tương quan giữa “nước” với “dân”:

#### “NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ

Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân. Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân. Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra. Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”.

Tư tưởng trọng dân, luôn đặt nhân dân ở vị trí trung tâm của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước hết khởi nguồn từ lòng yêu nước thương nòi, từ những trải nghiệm của Người trong những năm tháng cần lao vô sản, từ niềm tự hào, kế thừa và phát triển truyền thống quý báu về tập hợp sức mạnh quần chúng nhân dân được hun đúc qua suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc, kết hợp với sự vận dụng sáng tạo giá trị lý luận thời đại của chủ nghĩa Mác - Lê-nin về công tác vận động quần chúng. Một chữ “dân” được Người sử dụng gắn với sự nhấn mạnh “vì dân”, “của dân”, “do dân cử ra”,

“do dân tổ chức nên” hàm chứa giá trị biểu đạt rất phong phú về quốc dân đồng bào, về dân tộc Việt Nam, các giai tầng xã hội, các thế hệ, các giới, các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, cộng đồng... “Dân” chính là tập hợp lực lượng cách mạng của những người chung lòng yêu nước, cùng gánh vác sứ mệnh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cách mạng Tháng Tám thành công, trong “*Thư gửi các đồng chí tình nhà*”<sup>(5)</sup> Người lý giải về thành công của thắng lợi lịch sử, đó là bởi “*lực lượng toàn dân là lực lượng vĩ đại hơn hết. Không ai chiến thắng được lực lượng đó*”. Để tập hợp được sức mạnh to lớn này, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn trân trọng đặt nhân dân vào vị trí của người làm chủ, là người vừa có lợi ích, vừa có trách nhiệm đối với sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc, đổi mới, xây dựng đất nước. Vì vậy, động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân, kết hợp hài hòa các lợi ích, quyền lợi phải đi đôi với nghĩa vụ công dân; sự tham gia, đóng góp của mỗi một người dân, dù ở cương vị nào chính là khởi nguồn để làm nên “*nhiều người, nhiều của, nhiều tiền*” của lực lượng toàn dân. Lời Bác dạy thật thấm thía: “*Ba thứ ấy, Dân ta đều sẵn có. Dân ta lại sẵn lòng đưa người, đưa của, đưa tiền ra để ủng hộ Đoàn thể và Chính phủ một khi họ hiểu rõ chính sách ấy là rất*

(4) Ví dụ: bài báo “*Kiểm điểm công việc của Đảng ta*” (tháng 1-1949, bút danh X.Y.Z), “*Thư gửi các cán bộ, dân quân trường Lê Bình khóa 2*” (báo *Quân du kích*, Tết Kỷ Sửu 1949), “*Thư gửi anh chị em lao động toàn quốc*” (báo *Sự thật*, ngày 1-5-1949), truyện ngắn “*Giác ngủ mười năm*” (Tổng bộ Việt Minh xuất bản tại Việt Bắc với bút danh Trần Lực), tác phẩm “*Cần Kiệm Liêm Chính*” (báo *Cứu quốc*, bút danh Lê Quyết Thắng), “*Lời kêu gọi thi đua chuẩn bị Tổng phản công*” (báo *Sự thật*, ngày 1-8-1949), bài báo “*Rút kinh nghiệm, trao đổi kinh nghiệm*” (báo *Sự thật* ngày 31-10-1949, bút danh A.G), “*Thư gửi Hội nghị cán bộ nông dân cứu quốc toàn quốc*” (tháng 11-1949), “*Thư gửi Hội nghị cán bộ dân vận*”...

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 2, tr. 19

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 6, tr. 278

đúng”<sup>(6)</sup>. Bởi vậy, công tác dân vận được đặt ở tầm nhiệm vụ chiến lược, phải được mỗi cán bộ chính quyền và đoàn thể tiến hành thường xuyên trong mọi hoàn cảnh, địa bàn, hướng tới mọi tầng lớp nhân dân, tập hợp, củng cố, khơi lên nguồn sức mạnh toàn dân bằng các phong trào cách mạng thiết thực để quần chúng nhân dân có ý thức làm chủ và có điều kiện làm chủ thực sự. Công tác dân vận chính là mạch nối duy trì mối liên hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân để thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nghiêm khắc cảnh báo trong “Sửa đổi lối làm việc”: “Ta phải liên lạc mật thiết với dân chúng. Không được rời xa dân chúng. Rời xa dân chúng là cô độc. Cô độc thì nhất định thất bại”<sup>(7)</sup>.

Từ mối quan hệ khăng khít giữa dân chủ và dân vận, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu định nghĩa sáng tỏ về công tác dân vận: “Dân vận là vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân, để thực hành những công việc nên làm, những công việc Chính phủ và Đoàn thể đã giao cho”; đồng thời Người khẳng định: “Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”. Đây chính là cốt lõi tư tưởng đại đoàn kết rộng rãi, lâu dài, chân thành, triệt để của Chủ tịch Hồ Chí Minh; đồng thời là sự nhấn mạnh về tầm quan trọng chiến lược của công tác dân vận trong xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Đi đôi với mục tiêu thực hành dân chủ, để bảo đảm sự nghiệp cách mạng không lời lòng, không xa rời bản chất “của dân, do dân, vì dân”, Người cũng đặt nền móng cho việc định hình phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” thông qua việc chỉ rõ những việc nên làm, đó là: Trước nhất, phải giải thích cho mỗi một người dân hiểu rõ ràng về lợi ích và nhiệm vụ của họ để họ hăng hái làm cho kỳ được; thứ hai, bất kỳ việc gì cũng phải bàn bạc, hỏi ý kiến và

kinh nghiệm của dân, cùng dân đặt kế hoạch cho thiết thực với hoàn cảnh địa phương; thứ ba, động viên và tổ chức toàn dân thi hành, đồng hành theo dõi, giúp đỡ, đôn đốc, khuyến khích dân; thứ tư, khi thi hành xong phải cùng dân kiểm thảo lại công việc, rút kinh nghiệm, phê bình, khen thưởng. Đây chính là nền tảng tư tưởng cho phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” được Đảng ta quán triệt, vận dụng, phát triển ngày càng sâu sắc trong quá trình vận hành cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”.

Từ việc giải quyết câu hỏi “Dân vận là gì?” đến “Ai phụ trách dân vận?”, “Dân vận phải thế nào?” thể hiện lô-gíc biện chứng rất giản dị, sâu sắc của Chủ tịch Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa nhiệm vụ và giải pháp. Tương ứng với nhiệm vụ cơ bản là đoàn kết, tập hợp lực lượng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, “vận động tất cả lực lượng của mỗi một người dân, không để sót một người dân nào, góp thành lực lượng toàn dân”, thì giải pháp chủ yếu của công tác dân vận là phải phát huy trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, mà đi đầu là dân vận chính quyền: “Tất cả cán bộ chính quyền, tất cả cán bộ đoàn thể và tất cả hội viên của các tổ chức nhân dân (Liên Việt, Việt Minh...) đều phải phụ trách dân vận”.

Có thể khái quát những điểm lớn về phương thức triển khai công tác dân vận trong tư tưởng Hồ Chí Minh như sau:

Thứ nhất, từng cán bộ, cơ quan, tổ chức đều phải làm công tác vận động quần chúng gắn với nhiệm vụ, quyền hạn và công việc hằng ngày của mình. Trong ví dụ được Bác nêu ra thể hiện một ẩn ý sâu sắc, viết về công tác dân vận, nhưng Bác nêu ví dụ bằng việc thực hành dân vận của cán bộ canh nông, cán bộ chính quyền, cán bộ đoàn thể... tức là những người trực tiếp làm công tác vận động quần chúng thông qua hoạt động chuyên môn của mình, qua đó khẳng định nguyên lý và

(7) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t. 5, tr. 278

cũng là giao nhiệm vụ dân vận cho cả hệ thống chính trị.

*Thứ hai*, trong thực hiện nhiệm vụ dân vận, chính quyền, đoàn thể, cán bộ chuyên môn, cán bộ địa phương phải cùng nhau hợp tác mật thiết, phối hợp chặt chẽ, bàn bạc kỹ lưỡng, phân công rõ ràng để phát huy hiệu quả dân vận theo thể mạnh, sở trường, chức trách của từng người, tạo thành sức mạnh tổng hợp.

*Thứ ba*, coi trọng công tác tuyên truyền, vận động để “*dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm*”<sup>(8)</sup>, nhưng phương pháp dân vận không thể chỉ dùng báo chương, sách vở, mít-tinh, khẩu hiệu, truyền đơn, nói suông hoặc ngồi viết mệnh lệnh mà phải “*thực thà nhúng tay vào việc*”, phải thường xuyên gần bó, động viên, khuyến khích, đôn đốc, theo dõi, giúp đỡ nhân dân.

*Thứ tư*, người làm công tác vận động quần chúng trước hết phải có tinh thần xung phong, nêu gương, làm mẫu từ lời nói đến hành động sao cho dân tin, dân phục, dân yêu, để từ đó làm dậy lên phong trào thi đua.

Có thể nói, đây là những nguyên lý cơ bản của nghiệp vụ dân vận cho đến nay còn nguyên tính thời sự và giá trị chỉ đạo thực tiễn, tạo nên sức sống bền vững tự nhiên của tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác dân vận.

### **Giá trị bền vững của đạo đức, phong cách dân vận Hồ Chí Minh**

Từ thực tiễn hoạt động phong phú trong phong trào vô sản quốc tế cũng như sự nghiệp cách mạng của dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh không ngừng trăn trở, suy nghĩ về hạnh phúc của nhân dân. Người thường xuyên đến với dân, lắng nghe để thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, từ lời nói, việc làm cụ thể dù to hay nhỏ đều đặt lợi ích của nhân dân lên trên hết. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu một phong cách mẫu mực về người làm công tác dân vận, được Người đúc kết ngắn gọn là “*óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm*”. Đây vừa là sự đánh giá cao, vừa là yêu

cầu khắt khe về bản lĩnh chính trị, tư duy lý luận, năng lực thực tiễn, đạo đức cách mạng và tinh thần nêu gương của người thực hành dân vận trong một nhà nước dân chủ. Công tác dân vận không thuần túy chỉ là nhiệm vụ chính trị, mà còn là một khoa học, một nghệ thuật để cho những chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến được với dân, làm cho dân hiểu, dân nhớ, dân tin, từ đó hăng hái, tự nguyện, tự giác tham gia. Để làm được điều đó, tiêu chuẩn “*óc nghĩ*” đòi hỏi cán bộ dân vận phải có trí tuệ, được trang bị nền tảng lý luận vững chắc, không ngừng suy nghĩ, tìm tòi, nâng cao năng lực bản thân để thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ vận động quần chúng, tập hợp lực lượng, không làm bừa, làm ẩu, làm đôi phỏ, làm cho xong; “*mắt trông*” là tiêu chí đề cao năng lực thực tiễn, theo dõi, nắm vững tình hình, đặc điểm, diễn biến trong thực tế để có giải pháp triển khai phù hợp, thiết thực. Để tránh bệnh quan liêu, vô cảm, xa rời quần chúng, cán bộ dân vận phải “*tai nghe, chân đi*”, thường xuyên, chủ động đến với dân, hướng về cơ sở để lắng nghe, tiếp nhận thông tin đa chiều từ nhân dân, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, phát hiện, xử lý thông tin sai trái làm ảnh hưởng đến niềm tin của dân đối với sự lãnh đạo của Đảng; đồng thời phải nêu gương giữa nói và làm, giữa tuyên truyền và hành động, sao cho tinh thần dân vận thấm vào từng công việc cụ thể, tránh tình trạng: “*Trên giấy tờ thì cái gì cũng có. Nhưng sự thật, thì việc gì cũng uế oải, lười xù*”<sup>(9)</sup>. Bác cũng phê phán mạnh mẽ những biểu hiện nhận thức lệch lạc về công tác dân vận: “*Khuyết điểm to ở nhiều nơi là xem khinh việc dân vận. Cử ra một ban hoặc vài người, mà thường cử những cán bộ kém rồi bỏ mặc họ. Những cán bộ khác không trông nom, giúp đỡ, tự cho mình không có trách nhiệm dân vận. Đó là sai lầm rất to, rất có hại*”.

(8), (9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 191 - 192, 166

Tuyên truyền, vận động, thuyết phục nhân dân là khâu trọng yếu của công tác dân vận, hiệu quả tuyên truyền phụ thuộc vào phẩm chất cá nhân, thái độ, kỹ năng của cán bộ tuyên truyền. Trong tác phẩm *“Người tuyên truyền và cách tuyên truyền”*, Người căn dặn cán bộ tuyên truyền phải suy nghĩ để hiểu rõ, nắm sâu về nội dung tuyên truyền, phải biết cách nói đơn giản, rõ ràng, thiết thực, có đầu, có cuối để ai cũng hiểu được, không nói dài quá một tiếng đồng hồ làm người nghe chán tai; phải lễ độ, xưng hô phù hợp, thái độ phải mềm mỏng, đúng mực. Nếu không muốn công việc tuyên truyền thất bại thì người tuyên truyền *“phải chịu khó, chịu khổ, khéo ở, siêng làm”*, không được làm tướng *“đi phớt qua địa phương, diễn thuyết một hai giờ đồng hồ mà có kết quả”*. Quan trọng hơn, Bác luôn nhắc nhở, răn dạy cán bộ phải tu dưỡng, rèn luyện thái độ ứng xử với dân, đề cao tinh thần nêu gương và làm gương là cách gây dựng tốt nhất tình cảm trong dân, *“sẽ giúp cho việc tuyên truyền kết quả lên gấp bội”*<sup>(10)</sup>. Đây là những bài học vô cùng quý giá, thấm thía từ đạo đức, phong cách dân vận Hồ Chí Minh để cán bộ dân vận soi vào, tự sửa mình và noi theo.

### Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức vận động quần chúng theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay

Trong mỗi giai đoạn lịch sử cách mạng, công tác dân vận của Đảng có những nội dung, phương thức khác nhau, nhưng mục tiêu quan trọng nhất đều nhằm tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, củng cố niềm tin vững chắc của nhân dân với Đảng, Nhà nước, vận động, thu hút rộng rãi các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia các phong trào cách mạng, thi đua yêu nước, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Ngay từ khi công cuộc kháng chiến, kiến quốc còn đầy gian khó, trong *“Dân vận”* Bác đã tiên liệu về sự nghiệp đổi mới và chỉ ra cội nguồn sức mạnh để thực hiện đổi mới:

*“Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân”*. Trên thực tế, sự nghiệp đổi mới cũng được khởi phát từ chính trong quần chúng nhân dân, như Văn kiện Đại hội VIII đã khẳng định: *“Chính những ý kiến, nguyện vọng và sáng kiến của nhân dân là nguồn gốc hình thành đường lối đổi mới của Đảng. Cũng do nhân dân hưởng ứng đường lối đổi mới, dũng cảm phấn đấu, vượt qua biết bao khó khăn, thử thách mà công cuộc đổi mới đạt được những thành tựu hôm nay”*<sup>(11)</sup>.

Nhận thức sâu sắc về giá trị to lớn, bền vững của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong công tác dân vận, nhiều năm qua, cùng với sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, Đảng ta luôn quan tâm, ban hành nhiều nghị quyết cụ thể hóa chủ trương, đường lối đối với công tác dân vận, đổi mới nội dung, phương thức vận động quần chúng, cũng là quá trình học tập và làm theo những lời dạy đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đúc kết trong *“Dân vận”*.

Năm 1986, tại Đại hội VI, khi tổng kết quá trình lãnh đạo sự nghiệp cách mạng và quyết định đường lối đổi mới toàn diện đất nước, bài học lớn hàng đầu được Đảng ta nhấn mạnh trong *Báo cáo chính trị* là bài học về quán triệt tư tưởng *“dân là gốc”*, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chăm lo củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, xây dựng lòng tin của nhân dân đối với Đảng. Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa VI đã ra Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW, ngày 27-3-1990, *“Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân”*. Đây là bước chuyển kịp thời để chấn chỉnh sự giảm sút mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân, chấn chỉnh tình trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên quan liêu, mệnh lệnh, xa dân, chuyên quyền, độc đoán, tham ô, nhận hối lộ, sống

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 5, tr. 191 - 192

(11) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr. 73

xa hoa, lãng phí, làm giảm nhiệt tình cách mạng, hạn chế việc phát huy khả năng to lớn của nhân dân trong công cuộc xây dựng đất nước. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991) khẳng định mạnh mẽ, sâu sắc: “*Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân*”. Từ yêu cầu tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quần chúng, năm 1992 Ban Bí thư đã quyết định thành lập Hội đồng Công tác quần chúng Trung ương làm chức năng tư vấn cho Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác quần chúng, cơ quan thường trực giúp việc là Ban Dân vận Trung ương<sup>(12)</sup>.

Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 3-6-2013, “*Về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”. Trên cơ sở đánh giá toàn diện tình hình, làm rõ các thách thức đối với công tác dân vận trong bối cảnh đầy mạnh sự nghiệp đổi mới lên tầm cao mới, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế sâu rộng, với mục tiêu củng cố vững chắc lòng tin của nhân dân đối với Đảng, tạo ra phong trào cách mạng rộng lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Nghị quyết số 25-NQ/TW đã kế thừa Nghị quyết số 8B-NQ/TW, phát triển và làm sâu sắc hơn 5 quan điểm chỉ đạo đối với công tác dân vận, đó là: 1- Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng; 2- Động lực thúc đẩy phong trào nhân dân là phát huy quyền làm chủ, đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân; kết hợp hài hòa các lợi ích; quyền lợi phải đi đôi với nghĩa vụ công dân; chú trọng lợi ích trực tiếp của người dân; huy động sức dân phải đi đôi với bồi dưỡng sức dân; những gì có lợi cho dân thì phải hết sức làm, những gì có hại cho

dân thì hết sức tránh; 3- Công tác dân vận của Đảng phải gắn liền với công tác xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Mọi quan điểm, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước phải phù hợp với lợi ích của nhân dân. Mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu để nhân dân tin tưởng, noi theo; 4- Công tác dân vận là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. Trong đó, Đảng lãnh đạo, chính quyền tổ chức thực hiện, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể chính trị - xã hội làm tham mưu và nòng cốt; 5- Nhà nước có trách nhiệm thể chế hóa cơ chế “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ*” thành quy chế, quy định đi vào cuộc sống để các tổ chức trong hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang thực hiện công tác dân vận tốt hơn; các hình thức tập hợp nhân dân phải thực sự phong phú, đa dạng, khoa học, hiệu quả.

Những quan điểm chỉ đạo nói trên chính là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng dân vận của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tình hình mới, là những giá trị bền vững của công tác dân vận; từ đó đòi hỏi phải đổi mới công tác dân vận một cách thiết thực, sáng tạo, vừa bao phủ rộng khắp, vừa phải có trọng tâm, trọng điểm, hướng đến mục tiêu đồng thuận, củng cố niềm tin của nhân dân, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

Tại Đại hội XII của Đảng, Báo cáo chính trị với chủ đề “*Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới;*

(12) Quyết định số 05-QĐ/TW, ngày 27-8-1991, của Ban Bí thư Trung ương Đảng

*bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*”, trên cơ sở tổng kết toàn diện 30 năm đổi mới đã thẳng thắn chỉ rõ: “*Dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy đầy đủ; kỷ cương, kỷ luật chưa nghiêm*” và bổ sung, nhấn mạnh những nội dung trọng tâm để nâng cao hiệu quả công tác dân vận trong tình hình mới. Từ đó, củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân đối với Đảng, tạo sinh lực mới cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân; tập hợp, vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo thành phong trào cách mạng rộng lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đảng ta nhấn mạnh, cần tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và tích cực, chủ động hội nhập quốc tế. Đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thật sự tin dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, có trách nhiệm với dân; giải quyết kịp thời, có hiệu quả những bức xúc, những kiến nghị chính đáng của nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân; đồng thời, tiếp tục thể chế hóa, cụ thể hóa mối quan hệ “*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ*”, nhất là nội dung nhân dân làm chủ và phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*”; bảo đảm để nhân dân tham gia ở tất cả các khâu của quá trình đưa ra những quyết định liên quan đến lợi ích, cuộc sống của dân, từ nêu sáng kiến, tham gia thảo luận, tranh luận đến giám sát quá trình thực hiện. Tăng cường và đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước; thực hiện tốt quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác dân vận.

Giai đoạn phát triển mới của đất nước với các nhiệm vụ lớn về đổi mới mô hình tăng trưởng, phát triển bền vững, hội nhập quốc tế sâu rộng đặt ra nhiều cơ hội và thách thức đối với việc phát huy mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo trong nhân dân, để tạo nên phong trào rộng lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Cùng với bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, trình độ dân trí ngày càng cao, ý thức và vai trò làm chủ của nhân dân ngày càng được mở rộng, các phương tiện thông tin, mạng xã hội trực tiếp tác động ngày càng đa dạng, đa chiều; các thế lực thù địch, phân tử xấu chống phá ngày càng tinh vi, quyết liệt... đòi hỏi công tác dân vận của Đảng phải không ngừng đổi mới, tập trung vào một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu sau:

*Một là*, tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động về công tác dân vận của các cấp ủy đảng, hệ thống chính trị, trở thành hành động thiết thực gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân trong hệ thống chính trị; phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Đây mạnh công tác tuyên truyền, sử dụng có hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội... Đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực, sáng tạo, hướng đến mục tiêu đồng thuận, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, phát huy sức mạnh to lớn của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

*Hai là*, tập trung làm tốt công tác dân vận của các cơ quan nhà nước các cấp theo Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14-7-2015, của Ban Bí thư và Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 16-5-2016, của Thủ tướng Chính phủ, trọng tâm là: Nâng cao chất lượng, phát huy vai trò, sự tham gia của nhân dân trong xây dựng, ban hành, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên cơ sở bảo đảm hài hoà lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân, giữa các vùng, miền, quan tâm đến các đối tượng yếu thế trong xã hội; khắc phục tính

hình thức trong hoạt động tiếp xúc cử tri, hoạt động giám sát, tiếp dân, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân. Thực hiện quy định về đạo đức công vụ kết hợp với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp gắn với nâng cao ý thức phục vụ nhân dân; phát huy vai trò gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang trực tiếp giao tiếp với nhân dân.

*Ba là*, thực hiện tốt Quy chế Dân chủ ở cơ sở với các loại hình theo Chỉ thị số 30-CT/TW và Kết luận số 120-KL/TW của Bộ Chính trị<sup>(13)</sup>; nghiên cứu khả năng xây dựng, ban hành Luật về Thực hành dân chủ cơ sở. Tăng cường đối thoại, tiếp xúc với nhân dân, bám sát cơ sở, lắng nghe tâm tư, kịp thời giải quyết nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của nhân dân; sớm khắc phục tình trạng chậm hoặc không nắm được tình hình, diễn biến tâm lý, tư tưởng của nhân dân. Tập trung xử lý khẩn trương, dứt điểm, kịp thời các vấn đề bức xúc liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân, các vụ khiếu kiện đông người, vượt cấp, kéo dài, tránh để hình thành và lan rộng các “điểm nóng” về an ninh, trật tự xã hội.

*Bốn là*, phát huy vai trò tích cực trong đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và tổ chức của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội; các hội quần chúng theo hướng có trọng tâm, thực chất, hiệu quả hơn; hoàn thiện cơ chế đề nâng cao hiệu quả giám sát và phản biện xã hội của nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội. Quan tâm lựa chọn, đào tạo, bồi dưỡng và có cơ chế, chính sách động viên đội ngũ cán bộ làm công tác mặt trận, dân vận, đoàn thể; kiên quyết không bố trí cán bộ thiếu gương mẫu, đạo đức kém, vi phạm kỷ luật làm công tác dân vận.

*Năm là*, thực hiện nghiêm túc và nhất quán nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự bảo đảm kinh phí hoạt động và tuân thủ pháp

luật; Nhà nước chỉ cấp kinh phí để thực hiện những nhiệm vụ do Đảng và Nhà nước giao đối với tổ chức và hoạt động của các hội quần chúng. Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện tốt phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”, tích cực tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác dân vận. Đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, công tác phòng, chống tham nhũng theo tinh thần các nghị quyết các hội nghị Trung ương 4, 6, 7 khóa XII và các văn bản của Đảng có liên quan; nâng cao vai trò trách nhiệm và tính gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, tổ chức; kiên quyết đấu tranh với những quan điểm, luận điệu sai trái. Tăng cường phối hợp, thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; xây dựng cơ chế phối hợp giữa chính quyền, các cơ quan, tổ chức với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp; tích cực đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận.

Có thể nói, ngay từ khi hình thành, công tác dân vận đã được dẫn đường bằng tư tưởng, lý luận đúng đắn của Chủ tịch Hồ Chí Minh; mọi cán bộ, đảng viên luôn được Bác quan tâm, rèn giũa không chỉ bằng cầm nang nghiệp vụ “*Dân vận*” mà còn bằng cả đạo đức trong sáng, tinh thần nêu gương mẫu mực của chính Người. Nghĩ về Bác, để thực hiện cho được tâm nguyện cuối cùng của Người là “*Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới*” thì chỉ có một con đường duy nhất là phải giữ vững được niềm tin và dựa vào nhân dân. □

(13) Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18-2-1998, của Bộ Chính trị khóa VIII, “*Về xây dựng và thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở*”; Kết luận số 120-KL/TW, ngày 7-1-2016, của Bộ Chính trị khóa XI, “*Về tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở*”.